

Câu 1: Trong Word, để chèn hình vào văn bản tại vị trí con trỏ, thực hiện thao tác

- A. nháy lệnh Insert, ClipArt, From File... B. nháy lệnh Insert, ClipArt...
C. nháy lệnh Format, Picture, ClipArt... D. nháy lệnh Insert, Picture, ClipArt...

Câu 2: Trong Excel, để sửa dữ liệu trong ô đang chọn, ta thực hiện

- A. ấn phím F2, rồi sửa dữ liệu, sau đó bấm phím Enter.
B. ấn phím F2, rồi sửa dữ liệu, sau đó bấm phím Esc.
C. ấn phím F4, rồi sửa dữ liệu, sau đó bấm phím Enter.
D. ấn phím F6, rồi sửa dữ liệu, sau đó bấm phím Esc.

Câu 3: Trong Word, đánh số trang cho văn bản, ta thực hiện

- A. nháy nút Numbering.
B. nháy Insert, Header and Footer.
C. nháy View, Insert Page Number.
D. nháy View, Header and Footer, Insert Page Number.

Câu 4: Trong Windows, để khởi động một chương trình ứng dụng có biểu tượng trên màn hình Desktop, ta thực hiện

- A. nháy chuột phải vào biểu tượng của chương trình ứng dụng đó.
B. nháy kép chuột phải vào biểu tượng của chương trình ứng dụng đó.
C. kéo chuột vào biểu tượng của chương trình ứng dụng.
D. nháy kép chuột vào biểu tượng của chương trình ứng dụng đó.





Câu 5: Trong Word, để tạo số thứ tự cho các đoạn văn đã chọn ta thực hiện

- A. nháy nút lệnh Bullets. B. nháy Format, Paragraph.
C. nháy nút lệnh Numbering. D. nháy Insert Page Numbers.

Câu 6: Trong Word, để có thể sao chép đoạn văn bản đã chọn thêm vào một vị trí mới, ta chọn nút lệnh

- A.  (Cut). B.  (Format Painter).
C.  (Paste). D.  (Copy).

Câu 7: Trong Word, canh giữa lề trái và lề phải cho đoạn văn bản đã chọn, ta thực hiện

- A. nháy nút lệnh  (Center) trên thanh công cụ.
B. nháy nút  (Align Right) trên thanh công cụ.
C. nháy nút lệnh  (justify) trên thanh công cụ.
D. nháy nút  (Align Left) trên thanh công cụ.

Câu 8: Trong Word, để sao chép một đoạn văn bản đã được chọn vào bộ nhớ đệm (clipboard), ta thực hiện

- A. Insert, Copy. B. Edit, Copy. C. File, Copy. D. Tools, Copy.

Câu 9: Trong Excel, hàm cho giá trị là ngày hiện tại của hệ thống là hàm

- A. Today() B. Now(today()) C. Day() D. Now()

Câu 10: Trong Word, định dạng ký tự của văn bản có chỉ số dưới (H₂O), thực hiện

- A. nháy Format, Font, Strikethrough B. nháy Format, Font, Subscript
C. nháy Format, Font, Superscript D. nháy Format, Font, Double strikethrough

Câu 11: Trong Excel, học sinh A có điểm của học kỳ 2 như sau: điểm có hệ số 1 ở các ô B2, C2 và D2; điểm có hệ số 2 ở ô E2. Công thức tính điểm trung bình học kỳ 2 (có hệ số) cho học sinh A là:

- A. = (B2+C2+D2+2*E2)/4 B. = (B2+C2+D2+2*E2/5)
C. = (SUM(B2:D2)+2*E2)/4 D. = (SUM(B2:D2)+2*E2)/5

- Câu 26:** Trong Windows, để đổi tên tệp, ta chọn tệp cần đổi tên và ấn phím
 A. Ctrl+ F5. B. F2. C. F3. D. Ctrl +F7.
- Câu 27:** Trong Excel, để định dạng dữ liệu kiểu số, ta thực hiện
 A. nháy Format, Cells..., Font. B. nháy Format, Cells..., Border.
 C. nháy Format, Cells..., Number. D. nháy Format, Cells..., Alignment.
- Câu 28:** Trong Excel, ô H1 có công thức = MAX(MIN(-2,0,-3,1),2+2,11-10,3) sẽ có kết quả là?
 A. -3 B. 11 C. 4 D. 2
- Câu 29:** Trong Windows, nếu chọn File, New, Folder, sẽ thực hiện
 A. tạo thư mục mới. B. tạo một ổ đĩa mới.
 C. tạo một đối tượng mới. D. tạo tệp mới.
- Câu 30:** Trong Word, để chèn vào văn bản các kí tự đặc biệt như ☺, ☑ ta thực hiện
 A. nháy Insert, Chart. B. nháy Insert, Picture, From File.
 C. nháy Insert, Picture, WordArt. D. nháy Insert, Symbol.
- Câu 31:** Trong Windows, cho các thao tác:
 (1) Chọn các thư mục muốn khôi phục.
 (2) Nháy chuột phải, chọn Restore.
 (3) Nháy đúp biểu tượng Recycle Bin trên màn hình nền.
 Thứ tự các thao tác thực hiện để khôi phục các thư mục đã bị xoá là
 A. (1), (2), (3). B. (3), (2), (1). C. (3), (1), (2). D. (2), (1), (3).
- Câu 32:** Trong Excel, cách ghi vùng dữ liệu từ ô A2 đến ô C6 là:
 A. A2, C6 B. A2: C6 C. A6: C2 D. 2A : 6C
- Câu 33:** Trong Windows, để chuyển đổi qua lại giữa các cửa sổ đang mở, ta ấn tổ hợp phím
 A. Shift +Tab. B. Fn + Tab. C. Ctrl +Tab. D. Alt +Tab.
- Câu 34:** Trong Excel, các ô liên tiếp từ B1 đến B10 đều bằng 10, riêng B3 bằng 6 và B6 bằng 3, kết quả câu lệnh =SUMIF(B2:B9, ">6") là
 A. 60 B. 66 C. 50 D. 70
- Câu 35:** Trong Word, để thực hiện soạn thảo công thức toán, ta thực hiện
 A. nháy Insert, Numbering. B. nháy Insert, Object..., Microsoft Equation 3.0.
 C. nháy Numbering. D. nháy Insert, Header and Footer.
- Câu 36:** Trong Windows, đang mở cửa sổ Windows Explorer, muốn đóng cửa sổ này, ta ấn tổ hợp phím
 A. Shift +F4. B. Ctrl +F4. C. Alt + F4. D. Fn +F4.
- Câu 37:** Trong Windows, để thực hiện một chương trình, thao tác nào sau đây **không đúng**?
 A. Nháy nút Start, Run gõ vào tên chương trình và Enter.
 B. Nháy nút Start, Run gõ vào đường dẫn đến tên chương trình và Enter.
 C. Vào Windows Explorer tìm đến tên chương trình, nháy vào tên chương trình và Enter.
 D. Vào cửa sổ My Computer tìm đến tên chương trình và nháy đúp lên đó.
- Câu 38:** Trong Word, để tạo mật khẩu cho tệp (khi mở tệp đó phải nhập lại đúng mật khẩu đã tạo), ta thực hiện lệnh
 A. Tools, Options, Keys. B. Tools, Options, View
 C. Tools, Options, General D. Tools, Options, Security.
- Câu 39:** Trong Excel, địa chỉ tuyệt đối được quy định là địa chỉ mà
 A. khi sao chép sang ô khác thì địa chỉ đó chỉ thay đổi địa chỉ cột.
 B. khi sao chép sang ô khác thì địa chỉ đó chỉ thay đổi địa chỉ hàng.
 C. khi sao chép sang ô khác thì địa chỉ đó không thay đổi.
 D. khi sao chép sang ô khác thay đổi cả địa chỉ hàng và địa chỉ cột.
- Câu 40:** Trong Excel, kết quả câu lệnh =IF(B2>5,"Đỏ","Hồng") nếu ô B2 có giá trị bằng 5 là
 A. "Đỏ" B. "Đỏ, Hồng" C. "Hồng" D. "Lỗi"

----- HẾT -----

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ SỐ 01

ĐỀ THI MÔN: THỰC HÀNH TIN HỌC VĂN PHÒNG

Ngày thi: 09/4/2017

Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm có: 02 trang)

I. PHẦN WORD (5,0 điểm)

Thí sinh đặt tên tập tin: **sobaodanh.doc**; lưu vào thư mục gốc ổ đĩa D:

(Ví dụ: thí sinh có số báo danh là 050615 thì đặt tên tập tin là: **D:\050615.doc**)

Câu 1: Nhập và trình bày định dạng văn bản như sau: (Thí sinh có thể lấy hình ảnh khác để trình bày)

Trương Trọng Thi - người sáng chế máy tính chạy hệ vi xử lý

Trương Trọng Thi sinh ra tại Sài Gòn vào năm 1936 và sang Pháp sinh sống, học tập cùng gia đình từ năm 14 tuổi. Ông sáng chế ra máy tính chạy hệ vi xử lý đầu tiên thế giới và mạng máy tính cá nhân đầu tiên thế giới.

Năm 1973, ông là người đã sáng chế ra máy tính chạy hệ vi xử lý (Intel 8008) đầu tiên của thế giới, và cũng chính **Andre Trương** (tên tiếng Pháp) là người đưa máy tính lên một tầm cao giá trị thương mại.

Chiếc máy tính **Micral** của kỹ sư **Trương Trọng Thi** đã được hội đồng chuyên gia công nghệ

công nhận là chiếc máy tính đầu tiên trong lịch sử chạy bằng vi xử lý.

Có một điều ít ai biết, chính **Andre Trương** là người được cấp minh đầu trử dữ toán đám đĩa một công



trọng trong việc sử dụng PC để xử lý và lưu trữ dữ kiện qua các chương trình ứng dụng quản lý tài liệu điện toán.

☞ Nguồn: Internet

Câu 2:

a) Tạo bảng, nhập văn bản và trình bày theo mẫu như sau:

TỐC ĐỘ TĂNG TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC

Sản phẩm	Tốc độ tăng so với năm trước (%)			Ghi chú
	2013	2014	2015	
Tổng số	5,42	5,98	6,68	
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2,63	3,44	2,41	
Công nghiệp và xây dựng	5,08	6,42	9,64	
Dịch vụ	6,72	6,16	6,33	
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sp	6,42	7,93	5,54	

b) Chèn tiêu đề vào cuối mỗi trang cho văn bản với nội dung như sau:

Tin học Văn phòng

Trang số trang/tổng số

Ví dụ: **Tin học Văn phòng**

Trang 1/2

II. PHẦN EXCEL (5,0 điểm)

Thí sinh đặt tên tập tin: **sobaodanh.xls**; lưu vào thư mục gốc đĩa D:
(Ví dụ: thí sinh có số báo danh là 051105 thì đặt tên tập tin là: D:\ 051105.xls)

TỔNG HỢP BÁN HÀNG BÁNH QUY BƠ

Ngày 09/4/2017, Đơn vị tính: hộp

STT	Mã nhà sản xuất	Nhà sản xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Giá bán
1	DP		20	80000		
2	BC		15	82000		
3	BC		20	79000		
4	BC		25	50000		
5	DP		55	90000		
6	BL		40	40000		
7	DP		33	70000		
8	DP		80	70000		
9	BC		37	45000		
10	BL		19	55000		

BẢNG THỐNG KÊ

Nhà sản xuất	Tổng số lượng	Tổng giá bán	Chiết khấu
Đức Phát			
Bibica			
Bảo Lộc			

Yêu cầu:

Câu 1: Nhập dữ liệu và trình bày đúng theo mẫu.

Câu 2: Tính Thành tiền = Số lượng * Đơn giá.

Câu 3: Điền Nhà sản xuất như sau:

- Nếu Mã nhà sản xuất là DP thì Nhà sản xuất là Đức Phát.
- Nếu Mã nhà sản xuất là BC thì Nhà sản xuất là Bibica.
- Nếu Mã nhà sản xuất là BL thì Nhà sản xuất là Bảo Lộc.

Câu 4: Tính Giá bán = Thành tiền * (100% - Khuyến mãi), với Khuyến mãi được xác định như sau:

- Nếu Số lượng ≥ 50 thì Khuyến mãi bằng 10%;
- Nếu $30 \leq$ Số lượng < 50 thì Khuyến mãi bằng 5%;
- Các trường hợp còn lại: Khuyến mãi bằng 0.

Câu 5:

a. Tính Tổng số lượng, Tổng giá bán theo từng Nhà sản xuất.

b. Nếu Tổng số lượng của Nhà sản xuất nào lớn nhất thì Chiết khấu bằng 10% Tổng giá bán của Nhà sản xuất đó, ngược lại Chiết khấu là 5% Tổng giá bán của Nhà sản xuất đó.

-----Hết-----